

CHỦ THUYẾT BUSH DƯỚI LĂNG KÍNH PHÁP LÝ

Sau khi Chiến Tranh Lạnh chấm dứt vào năm 1991, chủ thuyết răn đe (deterrence) và be bờ (containment) không còn hữu hiệu nữa đối với mối đe dọa mới trong thế kỷ 21: chủ nghĩa khủng bố toàn cầu. Cuộc tấn công không tặc vào nội địa Hoa Kỳ ngày 11.09.2001 phá hủy Trung Tâm Mậu Dịch Thế Giới tại Nữu Ước, đã giết chết trên 3.000 người, gây thiệt hại nặng cho Ngũ Giác Đài tại Hoa Thịnh Đốn, làm thay đổi hẳn quan niệm an ninh quốc gia của Hoa Kỳ.

Chỉ cách có 6 tuần lễ sau tai biến trên, Đạo Luật Chống Khủng Bó USA Patriot Act ra đời cho phép Cục Trung Ương Tình Báo (CIA) và Cơ Quan Điều Tra Liên Bang (FBI) nhiều quyền hạn trong cuộc điều tra và truy tầm những kẻ nằm trong các mạng lưới hoặc tổ chức khủng bố ở trong nước cũng như ở ngoài nước trải dài trên 60 quốc gia khác nhau. Tiếp theo vào ngày 20.09.2002, Tổng Thống George W. Bush đã đọc trước Quốc Hội một bản báo cáo liên quan đến “Chiến Lược” và “An Ninh Quốc Gia” của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Trong bản báo cáo, Tổng Thống đã tuyên bố: “Hoa Kỳ phải duy trì sức mạnh vô song của mình để thắng cuộc chiến tranh khủng bố và chống Vũ Khí Giết Người Hàng Loạt đang đe dọa nền an ninh của xứ sở... Chúng ta phải diệt hiểm họa khủng bố trước khi nó đến gần bờ cõi đất nước của chúng ta... Trong khi chúng ta kiên trì vận động sự ủng hộ của cộng đồng thế giới, chúng ta sẽ không ngần ngại nếu phải hành động đơn phương để thực thi quyền tự vệ chính đáng, bằng cách đánh phủ đầu, để ngăn chặn bọn khủng bố gây tác hại cho dân tộc và tổ quốc... Chúng ta đã phải mất một thập kỷ để hiểu rõ được bản chất đích thực của hiểm họa mới đây. Và khi hiểu được mục tiêu của bọn khủng bố và các quốc gia không lương thiện (rogue states) thì Hoa Kỳ sẽ không thể ngồi chờ để chỉ phản ứng sau khi tai họa đã xảy ra như trong dĩ vãng...” (1).

Chiến Lược An Ninh Quốc Gia của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ ra đời ngày 17 tháng 9, 2002. Theo Chương 5, khái niệm đánh phủ đầu và hành động dự kiến nằm trong tiêu đề: “Phòng ngừa những Kẻ thù của chúng ta đe dọa Chúng ta, Đồng minh của chúng ta, và Thân hữu của chúng ta bằng

những Vũ Khí Tàn Phá Hàng Loạt” (Prevent Our Enemies from Threatening Us, Our Allies, and Our Friends with Weapons of Mass Destruction). Khái niệm trên còn quy định thêm nhiều chi tiết trong Chiến Lược mới tạo thành Chủ Thuyết Bush gồm có:

- Tự vệ dự kiến (Anticipatory Self-Defense)
- Đánh phủ đầu (Preemptive Use of Military Force) hay Ra Tay Trước (Strike First)
- Hành động phòng ngừa (Preventive Action) hay Chiến tranh phòng ngừa (Preventive War)

Chủ thuyết đánh phủ đầu không có gì mới lạ, đã có từ nhiều thế kỷ trước và sau ngày thành lập Liên Hiệp Quốc vào năm 1945. Điều mới lạ gây kinh hoàng trên khắp thế giới là chính quyền Bush đã đơn phương đem chủ thuyết đó ra thực hành tại Iraq, không thông qua Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, để tiến hành trận chiến nhằm diệt hiểm họa khủng bố và ngăn chặn các nước nằm trong trục ác quỷ (axis of evil) như Iraq, Ba Tư và Bắc Hàn đe dọa nền an ninh quốc gia Hoa Kỳ bằng vũ khí giết người hàng loạt. A Phú Hãn là một mặt trận quan trọng nhưng Iraq mới là trung tâm của cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu.

Không một ai có sự nhận xét thối thời hay một quốc gia nào trong thế giới văn minh lại phản đối nỗ lực ngăn chặn mối hiểm họa chung để diệt khủng bố và cấm phổ biến vũ khí giết người hàng loạt. Do đó, một số quốc gia và trên 70% dân chúng Mỹ đã ủng hộ cuộc chiến tại Iraq. Nhưng tại sao ta đã chứng kiến làn sóng công phẫn của hàng triệu người trên thế giới đã xuống đường chống đối cuộc chiến đó? Mà trước đây, các quốc gia và những người biểu tình đó đã hăng hái ủng hộ và tích cực tham gia vào trận chiến Vùng Vịnh lần thứ nhất vào năm 1991 đánh tan quân đội của nhà độc tài Saddam Hussein xâm lăng Kuwait, và cuộc hành quân tiêu diệt hang ổ của mạng lưới khủng bố quốc tế tại A Phú Hãn sau biến cố 11/9.

Nay họ phản đối vì chủ thuyết đánh phủ đầu đơn phương đem ra thực hành đã vi phạm trầm trọng những nguyên tắc căn bản của luật pháp quốc tế và xâm phạm thẩm quyền của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc trong việc duy trì và văn hồi hòa bình an ninh trên thế giới được quy định ở điều 51 Hiến Chương cấm đánh phủ đầu ngoại trừ trường hợp tự vệ chính đáng để chống lại cuộc tấn công vũ trang. Và quan niệm tự vệ chính đáng phòng ngừa (légitime défense préventive) không được công nhận trong luật pháp quốc tế.

Trái lại, phía ủng hộ chủ thuyết Bush cho rằng những mối đe dọa thường trực về nạn khủng bố của thời nay chưa biết đến bao giờ mới chấm dứt, cho phép đánh phủ đầu không những cần thiết mà còn hợp lý, công bằng và đúng nhất.

Quyền này không phải là một “quy luật” nhưng có thể chánh đáng, coi như biệt lệ của Hiến Chương LHQ cấm sử dụng vũ lực nếu không được phép của Hội Đồng Bảo An. Biệt lệ này sẽ ngăn chặn bọn khủng bố ra tay trước để chúng không thể tái diễn thảm họa như đã xảy ra ngày 11/9.

Để tìm lời giải đáp thích đáng, thiết nghĩ cần trình bày 3 vụ lớn tiêu biểu cho chủ thuyết đánh phủ đầu, xảy ra trên thế giới trước và sau ngày thành lập LHQ, để xem các vụ đó đã được giải quyết dựa trên cơ sở pháp lý nào giữa các quốc gia và tại Hội Đồng Bảo An LHQ? Sau đó, chúng tôi sẽ đề cập chủ thuyết Bush và luật pháp.

BA VỤ LỚN

1- Vụ đánh chìm tàu Caroline (1837)

Vào đầu thế kỷ 19, một cuộc nổi dậy đã xảy ra tại Gia Nã Đại nhằm lật đổ chính quyền Anh. Trong khi đó, hai nước Anh và Mỹ đều có mối giao hảo hữu nghị. Tuy nhiên, có một chiếc tàu Caroline thuộc quyền sở hữu của công dân Hoa Kỳ, đã tiếp tế vật liệu cho quân phiến loạn Gia Nã Đại. Vào đêm tối trời ngày 19.12.1837, quân đội Anh vượt qua con sông Niagara tấn công tàu Caroline đang đậu neo trên bờ sông nằm sâu trong lãnh thổ Hoa Kỳ. Lực lượng vũ trang Anh lên tàu giết hết công dân Mỹ, đốt tàu rồi đẩy chiếc Caroline qua thác Niagara cho chìm luôn.

Chính quyền Anh viện dẫn họ đã sử dụng sức mạnh quân sự để tự vệ. Tổng Trưởng Ngoại Giao Mỹ Daniel Webster cực lực phản đối vì sự tự vệ đó không hội đủ hai tiêu chuẩn sau: “sự cần thiết để tự vệ và sự tương xứng với mối đe dọa.”

Thứ nhất, quốc gia muốn sử dụng sức mạnh quân sự để tự vệ cần phải chứng minh “sự cần thiết của sự tự vệ đó phải tức thời, không thể không chống lại, không còn sự lựa chọn nào khác, và không có thời gian để thảo luận.”

Thứ hai, quốc gia sử dụng sức mạnh quân sự để tự vệ “cần phải tương xứng với mối đe dọa tức không thể vượt quá giới hạn của sự cần thiết.”

Như vậy, quyền tự vệ chỉ có hiệu lực khi sự đe dọa cấp thiết đang tiếp diễn. Nếu quốc gia nào không trả đũa ngay lập tức mỗi đe dọa đó hay cuộc tấn công vũ trang ngay vào lúc đó, sẽ mất quyền tự vệ. Chiếc tàu Caroline đã đậu neo trên sông Niagara thuộc lãnh thổ Hoa Kỳ, mỗi đe dọa thiết bách tiếp tế chất nổ và vũ khí cho quân phiến loạn Gia Nã Đại không còn nữa; việc tấn công và đánh chìm tàu Caroline đã vượt quá giới hạn của sự cần thiết để tự vệ.

Vì không hội đủ hai điều kiện trên, và sau nhiều cuộc tranh luận gay gắt giữa Tổng Trưởng Ngoại Giao Mỹ Daniel Webster và Lord Ashburton, Đại diện Anh Quốc tại Hoa Kỳ, cuối cùng chính phủ Anh phải xin lỗi và bồi thường về vụ đánh chìm tàu Caroline (2).

Tóm lại, chủ thuyết Caroline không minh thị cấm đoán việc sử dụng quyền tự vệ dự kiến (anticipatory self-defense) nhưng đòi hỏi phải có sự đe dọa hiển hiện mới có thể dùng sức mạnh quân sự ra tay trước để tự vệ (preemptive selfdefense). Luật lý này tuy không thành văn coi như tục lệ của luật pháp quốc tế được các quốc gia hội viên LHQ chấp nhận thường đưa ra tranh luận trong các vụ khủng hoảng nghiêm trọng nhất trên thế giới tỷ như vụ khủng hoảng hỏa tiễn tại Cuba, Do Thái phá hủy lò nguyên tử Osirak tại Iraq.

2- Vụ khủng hoảng hỏa tiễn tại Cuba (1962)

Vào ngày 16.10.1962, Tổng Thống John F. Kennedy lần đầu tiên nhìn những không ảnh của Cục Trung Ương Tình Báo CIA chụp được các giàn phóng hỏa tiễn và những máy bay chiến lược IL-28 của Liên Xô đặt ở nhiều địa điểm tại Cuba. Có một số hỏa tiễn đang được lắp ráp. Liên Xô đã đưa vào Cuba 80 hỏa tiễn tầm trung (1.100 miles) và 24 hỏa tiễn tầm ngắn (dưới 650 miles) với mục đích để bảo vệ Cuba, và còn đưa thêm hỏa tiễn tầm xa vào nước này để hủy diệt các thành phố lớn tại Bắc Mỹ. Tất cả có 16 giàn phóng hỏa tiễn được xây cất tại nhiều vị trí. Một kho chứa đầu đạn hạt nhân được cất trong kho gần địa điểm đặt giàn phóng.

Hội Đồng An Ninh Quốc Gia (Excomm) họp khẩn cấp suốt 6 ngày đưa ra khuyến cáo Tổng Thống Kennedy phải có hành động chống lại mỗi đe dọa đó.

Vào ngày 28.10.1962, một mặt, Tổng Thống Kennedy loan báo chính thức áp đặt sự kiểm soát mọi tàu bè đưa vũ khí tấn công vào vùng biển ở

các địa điểm đặt giàn phóng hỏa tiễn. Đây là một hình thức phong tỏa rất hạn chế để cô lập vùng duyên hải tiếp giáp với các vị trí trên vì nếu phong tỏa tất cả nước Cuba sẽ là một hành động chiến tranh. Và mặt khác, Tổng Thống Kennedy yêu cầu Hội Đồng Bảo An LHQ họp khẩn cấp để cứu xét vụ khủng hoảng hỏa tiễn tại Cuba. Trong khi đó, em của Tổng Thống, Robert Kennedy, thay mặt Tổng Thống, đưa ra tối hậu thư buộc Liên Xô phải rút tất cả hỏa tiễn ra khỏi Cuba trong vòng 48 tiếng đồng hồ, nếu không Hoa Kỳ sẽ loại bỏ tất cả các hỏa tiễn đó. Đồng thời, Tổng Thống Kennedy ra lệnh 56 tàu chiến bao vây Cuba, 12 tàu ngầm Polaris mang đầu đạn hạt nhân tiến gấp vào vùng duyên hải Liên Xô, Bộ Chỉ Huy Máy Bay Chiến Lược được báo động, và nhân viên quốc phòng sửa soạn hơn 200 hỏa tiễn liên lục địa đặt tại nội địa Hoa Kỳ, sẵn sàng khai hỏa.

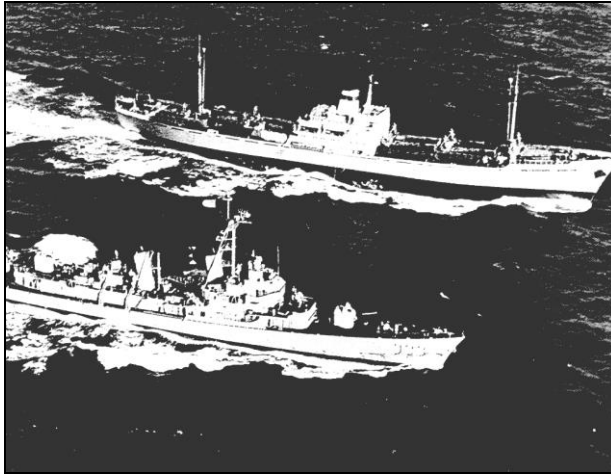
Thế giới nín thở đang đứng bên bờ vực thẳm của cuộc chiến hạt nhân có thể xảy ra từng ngày, từng giờ. Ông Tổng Thư Ký LHQ U Thant, qua đường giây bí mật, liên lạc với Khrouchtchev và TT Kennedy, đề nghị Liên Xô rút hết hỏa tiễn ở Cuba về nước, và Hoa Kỳ cam kết không xâm chiếm Cuba. Đây là sự lựa chọn cuối cùng do LHQ làm trọng tài vô tư đưa ra giải pháp không bên nào mất thể diện cả. Ngoài ra, em của Tổng Thống, Robert Kennedy, đã bí mật gặp đại sứ Dobrynin bảo đảm, theo lời yêu cầu của Liên Xô, Mỹ sẽ rút hết hỏa tiễn đặt tại Thổ Nhĩ Kỳ hướng về Liên Xô, trong vòng vài tháng, nếu Liên Xô cũng rút hết hỏa tiễn đặt tại Cuba. Cam kết bí mật này chỉ được tiết lộ sau khi Liên Xô hoàn tất chở hết hỏa tiễn về nước.

Vào tháng 10 năm 1962, một tàu chiến Mỹ theo sát với thái độ thách thức, một tàu chở hàng Liên Xô trên đường đến Cuba. Đoàn tàu Liên Xô phải quay mũi trở lại. Nếu không, Hải Quân Hoa Kỳ sẽ khai hỏa - và mọi mục đích và nỗ lực làm trọng tài của LHQ đều trở nên vô ích - Đệ Tam Thế Chiến có lẽ đã bắt đầu bùng nổ.

Ngày 29.10.1962, Khrouchtchev loan báo sẽ rút hết hỏa tiễn khỏi Cuba khi Hoa Kỳ cam kết không xâm chiếm Cuba. Hoa Kỳ chấp thuận và cuộc khủng hoảng hỏa tiễn tại Cuba chấm dứt. Thế giới thở phào đã thoát khỏi cuộc chiến hủy diệt. Xem như vậy, vai trò của LHQ quan trọng biết là dường nào để giải quyết vụ khủng hoảng nghiêm trọng nhất trên thế giới chưa bao giờ Hoa Kỳ phải đối đầu.

Theo sử gia Mỹ Micheal R. Beschloss, Hoa Kỳ có rất nhiều hỏa tiễn liên lục địa mang đầu đạn hạt nhân hơn Liên Xô với tỷ số 10 trên 1. Nếu chiến

tranh xảy ra, chắc chắn Hoa Kỳ sẽ thắng trận nhưng chiến thắng đó sẽ trở nên Pyrrhic vì cả hai bên đều bị tàn phá khủng khiếp trong trận chiến hủy diệt.



(A Soviet SS-4 missile on parade in Moscow. The SS-4 was the nuclear missile deployed in Cuba.)

Về mặt pháp lý, một số đại diện các nước trong Hội Đồng Bảo An LHQ không có sự đồng thuận về chủ thuyết đánh phủ đầu cũng như chống đối chủ thuyết đó. Riêng đại diện Ghana cho rằng quan niệm tự vệ dự kiến có thể chấp thuận được nếu hội đủ điều kiện của sự cần thiết để tự vệ được nhìn nhận rộng rãi trong chủ thuyết Caroline. Vụ khủng hoảng hỏa tiễn tại Cuba chưa hội đủ điều kiện đó.

Giáo sư Anthony Clark, Giám đốc Viện Nghiên Cứu Luật Pháp Quốc Tế tại Đại Học Georgetown, nhận xét “Thật khó khăn để kết luận cho rằng quyền đánh phủ đầu để tự vệ bị cấm đoán trong vụ khủng hoảng hỏa tiễn tại Cuba” (3).

3- Vụ tấn công lò sản xuất năng lượng hạt nhân Osirak (1981)

Vào năm 1981, cuộc tấn công của Do Thái phá hủy lò sản xuất năng lượng hạt nhân Osirak do người Pháp xây dựng gần thủ đô Baghdad nhằm

ngăn chặn Iraq có thể, trong vài năm tới, chế tạo vũ khí hạt nhân chống Do Thái.

Vụ nói trên được đưa ra Hội Đồng Bảo An LHQ. Do Thái viện dẫn sử dụng quyền tự vệ quy định ở điều 51 Hiến Chương LHQ, để chứng minh hành động quân sự dự kiến của mình.

Tất cả các nước trong Hội Đồng Bảo An, trong đó có Hoa Kỳ, đều bác bỏ luận cứ của Do Thái và lên án việc sử dụng sức mạnh quân sự của Do Thái không có chỗ đứng trong luật pháp quốc tế cũng như trong Hiến Chương LHQ. Hành động quân sự đó đã vi phạm chủ quyền của quốc gia Iraq. Ngoài ra, theo tục lệ của luật pháp quốc tế, quyền tự vệ dự kiến trong vụ nói trên cũng không hội đủ tiêu chuẩn đòi hỏi của chủ thuyết Caroline được các quốc gia đem ra áp dụng trong thực tế tức phải có cuộc tấn công của Iraq vào nước Do Thái hay có mối đe dọa thiết bách đối với Do Thái (4).

CHỦ THUYẾT BUSH VÀ LUẬT PHÁP

1- Giải thích rộng rãi và nhiều cách

Chính quyền Bush đã đưa khái niệm quyền ra tay trước, phòng ngừa và hành động dự kiến lên hàng đầu có tầm quan trọng như nhau về chiến lược an ninh quốc gia. Tuy nhiên, mỗi khái niệm đều dùng chữ có ý nghĩa khác nhau. Các cuộc tranh luận công khai thường dùng những chữ “đánh phủ đầu” và “phòng ngừa” thay thế cho nhau. Cho nên, các nhà nghiên cứu, học giả và luật gia lỗi lạc tỷ như F. Heisbourghay Anthony Clark Arend, cảnh giác ta phải để ý tới chiến lược an ninh quốc gia đang tiến hành có thể sẽ thay đổi hoặc điều chỉnh lại sao cho phù hợp với quyền lợi của Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ.

Chiến lược trên được chính quyền Bush giải thích hết sức rộng rãi và nhiều cách để dễ dàng đối phó kịp thời với kẻ thù và còn nhằm thuyết phục thân hữu cùng đồng minh chia sẻ chiến lược an ninh mới của Mỹ. Do đó, nếu ta dùng sai chữ, sẽ gây rối rắm, mơ hồ và khó hiểu đưa tới cuộc tranh luận dễ gây ra sự ngộ nhận đáng tiếc, tỷ như “Anh nói quyền ra tay trước, Tôi nói phòng ngừa - Người khác khẳng định không có thuyết đánh phủ đầu mà chỉ có phòng ngừa mà thôi” (You Say Preemption, I Say Prevention-Prevention, Not Preemption).

Vì các lý do trên, các nhà nghiên cứu và luật gia tên tuổi khuyến cáo ta cần xem xét cẩn trọng để tìm hiểu ý nghĩa chiến lược mới đó được một trong số các Trung Tâm Nghiên Cứu Chiến Lược nổi tiếng tỷ như The Washington Quarterly làm sáng tỏ như sau:

a/ Dấy lên trận chiến đánh phủ đầu hay tự vệ dự kiến đều đòi hỏi điều kiện tiên quyết phải chứng minh có mối đe dọa cấp thiết (imminent threat). Theo tinh thần của Điều 51 Hiến Chương Liên Hiệp Quốc, đơn phương sử dụng sức mạnh quân sự đánh phủ đầu, không có mối đe dọa thiết bách, hiển nhiên là phi pháp.

b/ Chiến tranh phòng ngừa hàm ý có mối đe dọa trực tiếp hay gián tiếp chưa đến mức độ thiết bách, có thể tránh cuộc chiến đó bằng cách giữ và ngăn chặn không cho cuộc khủng hoảng đang tiếp diễn hay mối đe dọa đó xảy ra qua các cuộc thương thuyết hòa bình, đường lối ngoại giao, áp lực kinh tế, chính trị, quân sự. Nếu tạo ra cái có casus belli để khởi xướng cuộc chiến phòng ngừa tỷ như Do Thái tấn công phá hủy lò sản xuất năng lượng nguyên tử Osirak tại Iraq hay hạ bệ nhà lãnh đạo độc tài hoặc đi xa hơn nữa thay đổi chế độ, rõ ràng đã xâm phạm “sự toàn vẹn lãnh thổ” và “độc lập chính trị” của các quốc gia hội viên Liên Hiệp Quốc được qui định ở điều 2, khoản 4 Hiến Chương Liên Hiệp Quốc.

Tóm lại, sử dụng sức mạnh quân sự đánh phủ đầu, tự vệ dự kiến và chiến tranh phòng ngừa không có phép của Hội Đồng Bảo An LHQ bị coi như phi pháp, ngoại trừ trường hợp tự vệ chính đáng để chống trả cuộc tấn công vũ trang (armed attack).

2- Trắc nghiệm “Quyền ra tay trước”

Do hậu quả trực tiếp của thảm họa khủng bố ngày 11/9, các kiến trúc sư của Chủ Thuyết Bush đặt ưu tiên hai hiểm họa sau lên hàng đầu cần phải ngăn chặn và triệt tiêu để tránh hậu họa: phổ biến những Vũ Khí Giết Người Hàng Loạt và Chủ Nghĩa Khủng Bố Toàn Cầu. Chính Quyền Bush cũng thừa hiểu rằng đem thực hành thuyết “Quyền ra tay trước” chắc chắn sẽ vấp phải trở ngại lớn nhất là điều 51 Hiến Chương LHQ, luật tối cao trên hành tinh, cấm sử dụng vũ lực ngoại trừ trường hợp tự vệ chính đáng để chống trả cuộc tấn công vũ trang cho đến khi Hội Đồng Bảo An ban ra những biện pháp thích nghi. Áp dụng điều luật này được 55 nước soạn thảo tại San Francisco cách đây 58 năm, theo đường hướng của Anh Mỹ,

nay không còn thích hợp với chiến lược an ninh mới của Hoa Kỳ ở thế kỷ này nữa. Sự xuất hiện các loại vũ khí tối tân của thời nay như bom hạt nhân, sinh học và hóa học làm thay đổi hẳn bản chất của hiểm họa khủng bố, cho thấy điều 51 không thực tế và khó khả thi. Do đó, thuyết răn đe áp dụng trong Chiến Tranh Lạnh được thay thế bằng thuyết đánh phủ đầu tỏ ra hữu hiệu hơn đối với hiểm họa trên nằm trong chiến lược an ninh quốc gia 2002 của Hoa Kỳ được giải thích như sau:

Hoa Kỳ không sợ các quốc gia có hàng trăm hỏa tiễn mang đầu đạn hạt nhân tỷ như Nga nhưng lo ngại nhất nếu các loại vũ khí giết người hàng loạt rơi vào tay các nước gây rối hay trục ác quỷ hỗ trợ mạng lưới khủng bố quốc tế, sẽ trở nên mối đe dọa thường trực đối với nền an ninh của quốc gia Hoa Kỳ.

Theo điều 51 trên cũng như chủ thuyết Caroline, phải chờ cuộc tấn công vũ trang xảy ra trước rồi mới có thể chống trả để tự vệ thì quá trễ. Giả thử như cuộc tấn công không tặc vào Nữu Ước ngày 11/9 nếu Hoa Kỳ biết trước ngày 10/9, chắc chắn sẽ ra tay đánh trước diệt bọn khủng bố không thể chờ đợi sự chấp thuận của Hội Đồng Bảo An cũng như đặt điều kiện cần thiết hay không cần thiết của chủ thuyết Caroline.

Vì vậy, cần phải thay đổi luật cũ sao cho bớt chặt chẽ để dễ dàng thực hành thuyết đánh phủ đầu diệt hiểm họa khủng bố trước khi nó đến gần bờ cõi Hoa Kỳ.

3- Tạo một tiền lệ

Nhiều trung tâm nghiên cứu chiến lược an ninh quốc gia hầu như đồng thuận cho rằng quyền ra tay trước trong Chủ Thuyết Bush bám sâu vào gốc rễ của các luật chiến tranh dựa trên những nguyên tắc pháp lý của tục lệ và các hiệp ước có từ thế kỷ 17 được các Đại Cường chấp thuận. Luật lệ này cho phép quyền khởi động cuộc chiến để tự vệ (Jus ad bellum) và sức mạnh quân sự áp dụng theo phương cách nào (jus in bello) được chính quyền Bush phục hồi đưa vào chiến lược an ninh quốc gia 2002.

Các kiến trúc sư của Chủ Thuyết Bush có tham vọng đưa ra một “tiền lệ về quyền ra tay trước” rút ra từ cuộc chiến tại Iraq để thực hiện vào các giai đoạn kế tiếp nhắm vào Bắc Hàn và Ba Tư. Tham vọng chỉ là tham vọng. Khởi động cuộc chiến đó mắc phải sai lầm ngay từ đầu vì đã dựa vào một phần rất lớn về tài liệu tình báo không chính xác, thậm chí có tài liệu giả,

nên khó có thể tạo ra một biệt lệ hay một tiền lệ nào có giá trị cả. Theo thủ tục điều tra tư pháp, cơ quan xét xử không coi tài liệu của cảnh sát, an ninh và tình báo là bằng chứng mà chỉ coi các tài liệu đó như những chỉ dẫn để mở cuộc điều tra hợp pháp tìm ra sự thật và chỉ có sự thật mà thôi.

Theo các học giả uyên thâm, sử gia, chuyên gia danh tiếng về chiến lược an ninh quốc gia và luật pháp quốc tế, tỷ như bà Madelaine Albright, cựu Tổng Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ cùng các chuyên gia như David Rivkin, Lee Easey, Gu Guoliang... đều nhận định cuộc chiến tranh tại Iraq là cuộc chiến lựa chọn, chứ không phải cuộc chiến cần thiết (a war of choice, not of necessity). Các chuyên gia đó đưa ra kết luận nhấn mạnh thuyết quyền ra tay trước gây nhiều rủi ro không phù hợp với sự phát triển của luật nhân đạo quốc tế hiện nay nhằm bảo vệ tối đa mạng sống của thường dân vô tội trong mọi cuộc xung đột vũ trang, lớn hay nhỏ, dù được chứng minh hay không, xảy ra trên quả địa cầu.

KẾT LUẬN

Cuộc chiến tại Iraq đặt ra một thử thách lớn đã đưa LHQ vào khúc rẽ quan trọng nhất, kể từ ngày thành lập năm 1945 cho đến nay, buộc phải xét lại toàn bộ cấu trúc của tổ chức quốc tế này sao cho phù hợp với nhiều mối đe dọa xuất hiện vào thế kỷ 21. Ông Tổng Thư Ký LHQ Kofi Annan và nhiều nhà lãnh đạo uy tín trên thế giới, kêu gọi trên diễn đàn LHQ, phải cải tổ LHQ, tỷ như mở rộng Hội Đồng Bảo An và đối phó như thế nào để đưa ra nghị quyết về quyền ra tay trước mà Hoa Kỳ thực hành tại Iraq.

Nếu lý thuyết này được thừa nhận, nó có thể đặt ra nhiều tiền lệ phát sinh sự sử dụng sức mạnh, dù có hay không có lý do biện minh. Đây là một trong những vụ khủng hoảng nghiêm trọng nhất mà Hội Đồng Bảo An và LHQ phải đưa ra một quyết định quan trọng không thua gì năm 1945 là năm LHQ được thành lập, nếu không tổ chức quốc tế này sẽ rơi vào sự nghi vấn và bất định (5).

Quả những biến cố xảy ra tại Iraq ảnh hưởng tới tất cả mọi người và gây ra nhiều điều lo lắng về chức năng của tổ chức LHQ, thể hiện qua các câu hỏi sau:

- Chúng ta có cần LHQ không?
- Làm thế nào để tránh các cuộc chiến bất công và làm sao diệt tận gốc nhiều mối đe dọa, trong đó có nạn khủng bố?

1- Ngăn chặn các cuộc chiến bất công

Trong 58 năm hoạt động, tổ chức LHQ đã đối đầu với 291 vụ xung đột vũ trang giữa các quốc gia hội viên. Hầu hết các nước đều nhân danh quyền tự vệ quy định ở điều 51 Hiến Chương LHQ để khởi động cuộc chiến bất công đã giết hơn 22 triệu thường dân vô tội không được bảo vệ.

Trong số 291 vụ đó, chỉ có hai lần Hội Đồng Bảo An cho phép sử dụng sức mạnh để chống trả cuộc tấn công vũ trang để tự vệ, hoàn toàn đúng nghĩa nhất được quy định ở điều 51 Hiến Chương LHQ. Đó là cuộc chiến tranh tại Triều Tiên năm 1950 và cuộc chiến Vùng Vịnh ở Kuwait 1991.

Hoa Kỳ với sức mạnh vô song đã được Hội Đồng Bảo An cho phép, cả hai cuộc chiến tỷ như ở Nam Hàn, chỉ huy Liên Quân gồm 21 nước tham gia đổ bộ vào Inchon, gần thủ đô Nam Hàn Seoul, chặn đường rút lui của quân đội cộng sản Bắc Hàn gần nuốt chừng Nam Hàn khiến đạo quân này phải tháo chạy hỗn loạn từ Pusan trở về vĩ tuyến 38 chia đôi Nam Bắc Triều Tiên.

Theo các sử gia, nếu không có sự quyết định sáng suốt và cương quyết của Hội Đồng Bảo An và nếu không có quân đội tinh nhuệ của Hoa Kỳ dưới sự chỉ huy tài ba của Đại Tướng Mac Arthur, Nam Hàn đã rơi vào tay cộng sản Bắc Hàn. Điều này sẽ khuyến khích các tiểu bá và đại bá cộng sản thôn tính các nước khác trong thế giới tự do. Như vậy, khó tránh khỏi Đệ Tam Thế Chiến (6).

Qua sự trình bày ở trên, ta thấy vai trò của LHQ quan trọng và cần thiết biết chừng nào. Tuy không có quân, có súng, nhưng LHQ có tiếng nói không kém phần quan trọng như súng đạn. Đó là tiếng nói của lương tâm nhân loại, của đạo lý chính trị, và của sự chánh đáng.

2- Diệt gốc rễ các mối đe dọa

Cuộc chiến tại Iraq làm nổi bật hai mối đe dọa: khủng bố và vũ khí giết người hàng loạt.

Theo nhiều nhà nghiên cứu nổi tiếng như Gu Guoliang, Lawrence Freedman, nhận xét thuyết quyền ra tay trước không có hiệu quả đối với 2 mối đe dọa trên. Về mặt thực hành, thuyết đó không phải là giải pháp hữu

hiệu, về nguyên tắc, đã phá vỡ tất cả luật lệ hiện hành. Vụ phá hủy lò sản xuất năng lượng hạt nhân Osirak tại Iraq đã chứng minh điều đó.

Hiện nay thế giới phải đối đầu, không phải chỉ có hai hiểm họa nói trên, mà còn có nhiều hiểm họa khác như phá hoại môi sinh gây nguy hại cho bầu khí quyển, nghèo khó, chết đói, buôn lậu ma túy trên đường dây quốc tế, bệnh liệt kháng (AIDS) đang lan tràn. Muốn giải quyết tận gốc các hiểm họa đó, không một siêu cường nào tự một mình giải quyết được mà cần phải có sự hợp tác của 191 quốc gia trong tổ chức LHQ mới mang lại kết quả mong muốn.

Những cuộc thăm dò dư luận tiếp tục cho thấy 78% dân chúng Mỹ cho rằng Hoa Kỳ vẫn cần LHQ và đa số đáng kể nghĩ rằng Hoa Kỳ cần phải xin phép Hội Đồng Bảo An trước khi sử dụng vũ lực và nên hợp tác với các quốc gia khác trong tổ chức quốc tế này để nhỏ tận gốc các mối đe dọa trình bày ở trên.

Kết thúc bài viết này, chúng tôi xin ghi lời tuyên bố của Tổng Thư Ký LHQ Kofi Annan, trả lời gián tiếp cuộc phỏng vấn về cuộc chiến tại Iraq, khi ông tới Đại Học William and Mary ở Williamsburg để nhận Bằng danh dự do Tiến Sĩ Henry A. Kissinger, cựu Ngoại Trưởng Hoa Kỳ, đại diện trường trao tặng. Tiếp xúc với các sinh viên, ông tuyên bố như sau: “Liên Hiệp Quốc là chúng ta: các bạn và tôi... Khi sự lãnh đạo của Hoa Kỳ vững mạnh, thể hiện qua đường lối ngoại giao thuyết phục kiên trì và qua sự tạo lập liên minh, Liên Hiệp Quốc thành công cũng như Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ thành công vậy... Tôi xin tất cả những người Mỹ hiện diện nơi đây hãy ghi nhận cho điều đó.” (“The United Nations is us: you and me... When there is strong U.S. leadership, exercised through patient diplomatic persuasion and coalition-building, the United Nations is successful and the United States is successful... I ask all Americans present to keep this in mind.”)

Chú Thích:

(1) A Work in Progress = The Bush Doctrine and Its consequences by F. Heisbourg - Center for Strategic and International Studies - The Washington Quarterly-Spring 2003 - Volume 26 number 2 (Trích bản dịch

trong bài viết Chính sách đối ngoại mới của Mỹ: Chiến lược Đánh phủ đầu của Nguyễn Cao Quyền).

(2) The Caroline case by Mikael F. Nabati- Current History - A Journal of Contemporary World Affairs - May 2003 - Volume 102, No 664

(3) The Cuban Missile Crisis by Amos Yoder - The Evolution of the United Nations System - Second Edition - Organizations That Help The World - United Nations by Michael Pollard

(4) The Attack on the Osirak (1981) by Anthony Clark Arend - The Washington Quarterly - Spring 2003

(5) Tham khảo tổng hợp tin tức và nhật báo The Washington Post ngày 09.02.2003 và 24.09.2003 (6) The Korean War, no more Manchurias - The United Nations: The First Fifty Years by Stanley Meisler

TP. NGUYỄN VĂN THÀNH 23
